

Số 43/2025/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Câu lạc bộ nghệ thuật trình diễn dân gian; Câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét Tờ trình số 245/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các Câu lạc bộ nghệ thuật trình diễn dân gian; Câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 250/BC-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ chín, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Câu lạc bộ nghệ thuật trình diễn dân gian; Câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Câu lạc bộ nghệ thuật trình diễn dân gian; Câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Câu lạc bộ nghệ thuật trình diễn dân gian; Câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao xã, phường được thành lập theo Quyết định của Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026 - 2030;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ, nội dung và mức hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Câu lạc bộ nghệ thuật trình diễn dân gian (có loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian đã được UNESCO ghi vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại hoặc được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia) được Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định thành lập theo quy định; thành viên câu lạc bộ từ 20 người trở lên; có Ban Chủ nhiệm và các thành viên hoạt động theo quy chế, trong đó có ít nhất 01 Nghệ nhân Ưu tú hoặc Nghệ nhân Nhân dân là thành viên Câu lạc bộ;

b) Câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao được Ủy ban nhân dân xã, phường Quyết định thành lập theo quy định; thành viên Câu lạc bộ từ 20 người trở lên; có Ban Chủ nhiệm và các thành viên hoạt động theo quy chế; thực hiện nhiệm vụ chính trị, có đóng góp tích cực cho phong trào văn hóa, nghệ thuật, thể thao trên địa bàn xã, phường.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ một lần cho xã, phường có Câu lạc bộ nghệ thuật trình diễn dân gian hoặc Câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này kinh phí mua sắm trang thiết bị cơ bản phù hợp cho từng loại hình câu lạc bộ (Âm thanh, loa mic, đạo cụ, nhạc cụ, thiết bị, trang phục). Trang thiết bị được hỗ trợ do Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý.

Mức hỗ trợ tối đa: 300.000.000 đồng/xã; 200.000.000 đồng/phường.

b) Hỗ trợ hằng năm để duy trì hoạt động cho 01 Câu lạc bộ nghệ thuật trình diễn dân gian hoặc Câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này để tham gia, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn, tập luyện, truyền dạy. Mỗi xã, phường chỉ hỗ trợ 01 Câu lạc bộ tiêu biểu do Ủy ban nhân dân xã, phường lựa chọn.

Mức hỗ trợ: 30.000.000 đồng/Câu lạc bộ/năm.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ chín thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình